

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp;

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn B, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn C và bà Linh Thị N có vợ Lương Thị Đ và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn K1, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Nông Thị K, sinh năm 1980; trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Linh Thị N, sinh năm 1956; trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14 tháng 01 năm 2021 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Công an xã B, huyện C đang làm nhiệm vụ tại thôn K1, xã B, huyện C phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ trái phép 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine trong túi quần đang trước, bên phải của Trần Văn T đang mặc. Trần Văn T khai nhận đó là chất ma túy Heroine vừa mua của bị cáo Nông Văn B với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mang về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn B. Quá trình khám xét Nông Văn B đã tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine và 01 (một) xilanh đã qua sử dụng được cất giấu tại giường ngủ của Nông Văn B.

Tại bản kết luận giám định số: 61/KL-PC09 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy nhỏ thu giữ của Trần Văn T đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,044 gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng có trong 04 (bốn) gói giấy nhỏ thu giữ của Nông Văn B đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,106 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn B khai nhận do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2021 Nông Văn B đi bộ từ nhà ra đường đón xe khách sang thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm mua ma túy Heroine. Khi đi đến khu vực thị trấn V thì Nông Văn B xuống xe, do không biết chỗ mua ma túy nên Nông Văn B đã hỏi một người đàn ông làm nghề xe ôm và đặt vấn đề nhờ người này mua hộ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine và được người này đồng ý. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho Nông Văn B 01 (một) túi nilon bên trong có chứa ma túy Heroine. Mua được ma túy Nông Văn B bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà Nông Văn B lấy số ma túy vừa mua được chia thành 07 (bảy) gói nhỏ, tất cả đều được bọc bằng giấy màu trắng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Sau đó Nông Văn B đã tự sử dụng hết 01 (một) gói ma túy Heroine với hình thức chích. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày Nông Văn B đang ở nhà thì có Trần Văn T gọi điện thoại cho Nông Văn B hỏi mua 02 (hai) gói ma túy, do là người quen biết nên Nông Văn B đồng ý. Sau đó Nông Văn B đi bộ cầm 02 (hai) gói ma túy đến gần nhà Trần Văn T thì gặp Trần Văn T đang đứng đợi ở đường, tại đây Trần Văn T đưa cho Nông Văn B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Nông Văn B cầm tiền và đưa cho Trần Văn T 02 (hai) gói ma túy Heroine. Giao dịch mua bán ma túy xong, Trần Văn T cầm theo số ma túy vừa mua được đi về nhà, trên đường về thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSCL ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn B khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khẳng định bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn T có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sky màu trắng để liên lạc mua ma túy với Nông Văn B, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sky anh đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Chị Nông Thị K có lời khai tại phiên tòa: Gia đình không biết việc Nông Văn B mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó gia đình không cho phép. Việc Công an huyện Chi Lăng khám xét, thu được ma túy tại nhà, chị Nông Thị K được chứng kiến, chị xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, nên không có yêu cầu gì. Bà Linh Thị N trình bày: Chiếc điện thoại Nông Văn B sử dụng để liên lạc bán ma túy là điện thoại của con dâu (Lường Thị Đ) giao cho bà quản lý, khi con dâu gọi điện về thì bà mở cho con dâu nói chuyện hỏi thăm cháu (con của Nông Văn B và Lường Thị Đ), khi Nông Văn B lấy đi sử dụng bà không biết, nếu biết bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy thì bà không cho. Bà Linh Thị N đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc điện thoại Sam sung để bà với cháu liên lạc với con dâu đi làm ở xa.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nông Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn B. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xilanh loại 3ml/cc và 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 02” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ thu giữ của Nông Văn B; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 01” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,032 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ thu giữ của Trần Văn T. Trả cho Trần Văn T 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Sky, trả cho bà Linh Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen.

Phản tranh luận: Bị cáo Nông Văn B không có ý kiến tranh luận và không ai có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn B xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Nông Văn B đã khai nhận rõ hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2021 tại khu vực gần nhà Trần Văn T thuộc thôn K1, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn B đã có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói chất ma túy Heroine có khối lượng 0,044g (gam) cho Trần Văn T với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn B thu giữ 04 (bốn) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,106 gam. Nông Văn B khai nhận mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

[4] Bị cáo Nông Văn B là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nông Văn B trực tiếp bán ma túy cho Trần Văn T 01 lần. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Heroine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định

trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv... Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nông Văn B là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân không tốt, là người nghiện ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, bố đẻ của bị cáo là người khuyết tật được hưởng trợ cấp nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nông Văn B ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Bị cáo Nông Văn B là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Nông Văn B, là tiền do phạm tội mà có. Trả cho Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sky vì hành vi của Trần Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên việc dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy không bị coi là dùng vào việc phạm tội, trả cho bà Linh Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen vì bà Linh Thị N không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn B, vì không còn giá trị sử dụng; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 01” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,032 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ thu giữ của Trần Văn T; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 02” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroin

(phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ (thu giữ của Nông Văn B), vì là vật cấm lưu hành.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Linh Thị N đề nghị được trả điện thoại để sử dụng đã được chấp nhận, chị Nông Thị K xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trần Văn T tuy có được mua ma túy với Nông Văn B nhưng chưa đủ định lượng xử lý về hình sự. Do đó Công an huyện Chi Lăng không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho Nông Văn B tại khu vực thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Nông Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 47; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 01” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,032 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “số 02” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

3.3 Trả cho anh Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sky, vỏ màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng. Trả cho bà Linh Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 09/4/2021. Tiền lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Chi Lăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 09/4/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh